

Số: **108/2022/QĐST-DS**

Hoài Đức, ngày 11 tháng 8 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các Điều 463, 466, 317 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 147, Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm d khoản 1.3 điều 1, Phần II Mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 83/2022/TLST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Th V (VBank); Địa chỉ trụ sở: Số 89 Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D; chức vụ: Chủ tịch HĐQT; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A – Phó Giám đốc Trung tâm Xử lý pháp lý; Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Như Gi, ông Chu Đức Tr – Cán bộ xử lý nợ.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Đình H, sinh năm 1981

Bà Phạm Thị Hồng Ng, sinh năm 1979

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Cháu Nguyễn Hoài Th (sinh ngày 15/5/2011 và Nguyễn Đình T (sinh ngày 14/11/2014) do ông H, bà Ng là

đại diện; Cùng trú tại: Thôn Tiên Lê, xã Tiên Yên, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[2.1] Theo Hợp đồng tín dụng số LN1808230883877 ngày 28/8/2018, Khế ước nhận nợ lần 01/số LN1808230883877 ngày 28/8/2018; Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 10/7/2019; Hợp đồng tín dụng số LD2007000684 ngày 10/3/2020 đã ký giữa Ngân hàng VBank và ông Nguyễn Đình H, bà Phạm Thị Hồng Ng, tạm tính đến ngày 26/7/2022 ông H, bà Ng có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền nợ cụ thể là:

+ Hợp đồng tín dụng số LN1808230883877 ngày 28/8/2018 số tiền là:

Nợ gốc là 725.949.996 (Bảy trăm hai mươi lăm triệu, chín trăm bốn mươi chín nghìn, chín trăm chín mươi sáu) đồng;

Nợ lãi trong hạn 7.433.503 (Bảy triệu, bốn trăm ba mươi ba nghìn, năm trăm linh ba) đồng;

Nợ lãi quá hạn là 156.336.232 (Một trăm năm mươi sáu triệu, ba trăm ba mươi sáu nghìn, hai trăm ba mươi hai) đồng;

Lãi phạt 14.508.751 (Mười bốn triệu, năm trăm linh tám nghìn, bảy trăm năm mươi mốt) đồng;

Tổng cộng là 904.228.482 (Chín trăm linh bốn triệu, hai trăm hai mươi tám nghìn, bốn trăm tám mươi hai) đồng.

+ Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 10/7/2019:

Nợ gốc là 24.765.656 (Hai mươi bốn triệu, bảy trăm sáu mươi lăm nghìn, sáu trăm năm mươi sáu) đồng;

Nợ lãi trong hạn là 1.054.970 (Một triệu, không trăm năm mươi bốn nghìn, chín trăm bảy mươi) đồng;

Nợ lãi quá hạn 9.467.583 (Chín triệu, bốn trăm sáu mươi bảy nghìn, năm trăm tám mươi ba) đồng;

Lãi phạt chậm trả là 816.930 (Tám trăm mười sáu nghìn, chín trăm ba mươi) đồng;

Tổng cộng 36.105.138 (Ba mươi sáu triệu, một trăm linh năm nghìn, một trăm ba mươi tám) đồng.

+ Hợp đồng tín dụng số LD2007000684 ngày 10/3/2020 số tiền là:

Nợ gốc là 60.902.168 (Sáu mươi triệu, chín trăm linh hai nghìn, một trăm sáu mươi tám) đồng;

Nợ lãi trong hạn là 2.221.909 (Hai triệu, hai trăm mười mười một nghìn, chín trăm linh chín) đồng;

Nợ lãi quá hạn là 25.688.307 (Hai mươi lăm triệu, sáu trăm tám mươi tám nghìn, ba trăm linh bảy) đồng;

Tổng cộng 90.918.607 (Chín mươi triệu, chín trăm mười tám nghìn, sáu trăm linh bảy) đồng.

Tổng cộng của ba hợp đồng là 1.031.252.227 (*Một tỷ, không trăm ba mươi một triệu, hai trăm năm mươi hai nghìn, hai trăm hai mươi bảy*) đồng, trong đó:

Nợ gốc là 811.617.820 (*Tám trăm mười một triệu, sáu trăm mười bảy nghìn, tám trăm hai mươi*) đồng;

Nợ lãi trong hạn là 10.710.382 (*Mười triệu, bảy trăm mười nghìn, ba trăm tám mươi hai*) đồng;

Nợ lãi quá hạn: 191.492.122 (*Một trăm chín mươi một triệu, bốn trăm chín mươi hai nghìn, một trăm hai mươi hai*) đồng;

Lãi chậm trả lãi: 17.431.904 (*Mười bảy triệu, bốn trăm ba mươi một nghìn, chín trăm linh bốn*) đồng.

Kể từ ngày 27/7/2022 ông H, bà Ng tiếp tục phải thanh toán cho Ngân hàng VBank nợ lãi, phí phát sinh theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ và Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử đã ký kết với Ngân hàng VBank cho đến khi tất toán xong toàn bộ khoản nợ.

[2.2] Nếu ông H, bà Ng vi phạm nghĩa vụ thanh toán thì Ngân hàng VBank có quyền tự bán tài sản bảo đảm hoặc quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại đồng thời toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của tài sản bảo đảm để thu hồi nợ, cụ thể:

Tài sản bảo đảm là toàn bộ quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại tờ bản đồ số 06, thửa đất số 192, có diện tích 160,6m², địa chỉ: xóm 5, thôn Tiên Lệ, xã Tiên Yên, huyện Hoài Đức, Hà Nội, theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU 097112; số vào sổ cấp GCN: CH 01247 do UBND huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội cấp ngày 14/7/2014 đứng tên ông Nguyễn Đình H theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 2905/2018, quyển số 03-2018TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng Kinh Đô ngày 24/8/2018, đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội - Chi nhánh huyện Hoài Đức ngày 27/8/2018.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông H, bà Ng. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý

tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông H, bà Ng vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng VBank.

[2.3] Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

III. Về án phí:

Ông Nguyễn Đình H, bà Phạm Thị Hồng Ng tự nguyện chịu cả án phí dân sự sơ thẩm là 21.468.783 (*Hai mươi một triệu, bốn trăm sáu mươi tám nghìn, bảy trăm tám mươi ba*) đồng.

Ngân hàng TMCP Việt Nam Th V (VBank) được nhận lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 20.819.000(*Hai mươi triệu, tám trăm mười chín nghìn*) đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2020/0015862 ngày 15/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, Hà Nội.

IV. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hoài Đức;
- Chi cục THADS huyện Hoài Đức;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

Phạm Thị Lan Anh